

Link page: [Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng \(phs.vn\)](http://phs.vn)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

I. ĐĂNG NHẬP

1. Đăng nhập vào hệ thống

Truy cập vào website giao dịch trực tuyến chứng khoán phái sinh: <http://futures.phs.vn>

Nhập thông tin:

Tiếng Việt | English | 中文

Phu Hung
SECURITIES

GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

PHS FUTURES

022C

Mật khẩu đăng nhập

Mã xác nhận q9fi3

ĐĂNG NHẬP

Lưu ý: đối với khách hàng nước ngoài, vui lòng nhập đầy đủ trading code "022FISxxxx" hoặc "022FIAxxxx"

[Quên mật khẩu](#) [Forgot trading code](#)

[Liên hệ | Trợ giúp](#)

© 2014 Phu Hung Securities Corporation
Bản quyền © thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Phát triển bởi FSS.
Trang chủ PHS | DVKH: (84-8) 5 411 8855

□ Tên đăng nhập: Tài khoản 022xxxxxxx của khách hàng

- Mật khẩu đăng nhập: mật khẩu đăng nhập PHS – Web trading (dùng chung cho cả tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh)

Pass code ← p d c 9 b ↻

□ Nhập vào biểu tượng để xem mật khẩu

□ Mã xác nhận: Nhập mã xác nhận hiển thị bên phải ô **Pass code**


Nếu khách hàng muốn thay đổi mã xác nhận thì nhấn vào biểu tượng để có mã xác nhận mới.

□ Nhấn nút **ĐĂNG NHẬP** để đăng nhập vào hệ thống.


2. Quên mật khẩu



Nhấn vào **quên mật khẩu** để lấy lại mật khẩu đăng nhập và mật khẩu giao dịch

GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN



PHS FUTURES

 022C

 Mật khẩu đăng nhập 

Mã xác nhận t h 5 v l 


ĐĂNG NHẬP

Lưu ý: đối với khách hàng nước ngoài, vui lòng nhập đầy đủ trading code "022FISxxxx" hoặc "022FIAxxxx"

[Quên mật khẩu](#) [Forgot trading code](#)

Điền các thông tin đúng với thông tin/thông tin thay đổi gần nhất đã đăng ký với PHS

QUÊN MẬT KHẨU




Họ và tên không dấu

Số tài khoản

Số CMND/Hộ chiếu

Email đăng ký

Pass code 

XÁC NHẬN

© 2014 Phu Hung Securities Corporation
Bản quyền © thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Phát triển bởi FSS.
Trang chủ PHS | Customer Service: (84-8) 5 411 8855

- Họ và tên không dấu: điền tên không dấu (Ví dụ: Nguyễn Văn A sẽ điền tại ô này là Nguyen Van A)
- Số tài khoản: điền số tài khoản giao dịch chứng khoán 022Cxxxxxx đối với khách hàng trong nước hoặc mã số giao dịch chứng khoán của khách hàng nước ngoài bắt đầu bằng 022Fxxxxxx
- Số CMND/Hộ chiếu: điền số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu đã đăng ký/thay đổi

thời gian gần nhất với PHS

- Email đăng ký: điền địa chỉ email đã đăng ký/thay đổi thời gian gần nhất với PHS

Nhấn nút **Xác nhận** sau khi đã điền đầy đủ thông tin

- Nếu thông tin đúng hệ thống hiển thị thông báo, đồng thời gửi email/SMS thông tin mật khẩu đăng nhập và mật khẩu giao dịch tới email/SMS khách hàng đã đăng ký với PHS



- Nếu một trong các thông tin sai, hệ thống sẽ hiển thị thông báo và yêu cầu nhập lại



II. GIAO DỊCH

Màn hình giao dịch sẽ hiển thị ngay sau khi khách hàng đăng nhập thành công. Bố cục màn

hình được chia thành 5 phần:

- Thanh thông tin bao gồm:
 - + Trường lựa chọn mã chứng khoán phái sinh cần theo dõi/giao dịch
 - + Các thông tin về chỉ số tài sản cơ sở của mã chứng khoán phái sinh được chọn
 - + Tiềm ích
 - + Thông tin cá nhân
 - + Liên kết trang giao dịch cơ sở (PHS – Web Trading)
- Khung đồ thị kỹ thuật: nằm phía bên trái của màn hình
- Khung thông tin thị trường nằm phía bên phải của màn hình hiển thị giá khớp lệnh, dư mua/bán
- Khung thông tin lệnh/vị thế
- Khung đặt lệnh



Dư bán				Mở cửa			Cao	Thấp	ĐTNN	
Giá 2	KL2	Giá 3	KL3					NN mua	NN bán	
1,118.5	11	1,116.8	1	1,126.8	1,134	1,108.2		1,613	1,361	
1,122	8	1,123	8	1,132	1,138	1,112.6			29	

Giá	Khối lượng	Tổng	Giá	Khối lượng	Thời gian
1,118.80	2	2,237.6	1,118.80	2	14:45:15
1,118.80	1	1,118.80	1,118.80	1	14:45:05
1,119.00	1	1,119.00	1,119.00	1	14:22:54
1,119.00	1	1,119.00	1,119.00	1	14:22:37
1,119.00	1	1,119.00	1,119.00	1	14:20:59
1,145.00	1	1,145.00	1,145.00	1	14:19:50
1,145.00	3	1,124.30	1,145.00	1	14:17:55
1,143.00	1	1,143.00	1,143.00	1	14:16:17
1,139.00	1	1,139.00	1,139.00	2	14:15:57
1,137.00	8	1,126.00	1,137.00	1	14:14:52
1,136.20	3	1,125.60	1,136.20	1	14:13:36
1,132.00	5	1,135.90	1,132.00	1	14:13:20
1,130.00	1	1,134.00	1,130.00	1	13:57:09
1,129.40	1	1,129.40	1,129.40	1	13:42:37
1,129.40	1	1,118.80	1,129.40	2	13:16:13
1,118.80 (-17.40 -1.53%) 2	1	1,118.80	1,118.80	1	13:14:25
1,118.50	1	1,118.50	1,118.50	1	13:14:18
1,118.40	3	1,124.90	1,118.40	1	13:11:37
1,118.20	2	1,126.20	1,118.20	1	13:11:12
1,118.10	1	1,130.20	1,118.10	4	13:10:58
1,118.00	2	1,120.00	1,118.00	1	11:25:44
1,117.70	2	1,120.00	1,117.70	2	11:25:40
1,117.60	2	1,139.99	1,117.60	4	11:23:25
1,117.00	1	1,121.39	1,117.00	2	11:21:39
1,110.00	6	1,124.10	1,110.00	1	11:21:21
1,109.00	1	1,126.00	1,109.00	2	11:21:09
		1,126.00	1,109.00	1	11:16:51
		1,126.00	1,109.00	3	11:13:37
		1,126.00	1,109.00	1	11:10:57

Khung thông tin thị trường

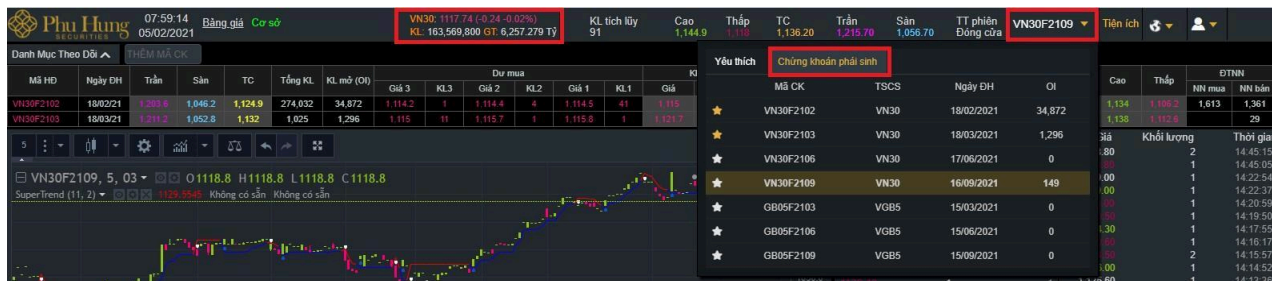
Vị thế mở Lệnh đặt Lệnh chờ Lệnh khớp Vị thế đóng Lệnh điều kiện Xác nhận lệnh Ấn mã CK khác

Giờ đặt	Mã CK	Mua/Bán	Loại lệnh	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái	KL khớp
<div style="border: 1px solid red; padding: 10px; display: inline-block;"> Khung thông tin lệnh/vị thế </div>							


Lệnh giới hạn Lệnh thị trường Lệnh điều kiện Xác thực

Mua	VN30F2109	1	Bán	VN30F2109	1
Giá:	<input type="text"/>		Giá:	<input type="text"/>	
Số lượng:	<input type="text"/>		Số lượng:	<input type="text"/>	
<input type="checkbox"/> Lưu thông tin lệnh		<div style="border: 1px solid red; padding: 5px; display: inline-block;"> Khung đặt lệnh </div>			
<input type="button" value="(F2) Mua VN30F2109"/>			<input type="button" value="Bán VN30F2109 (F7)"/>		

1.1 Thanh thông tin



Toàn bộ thông tin cá nhân của tài khoản sẽ được quản lý tại PHS – Web Trading dành cho chứng khoán cơ sở.

Đối với giao diện giao dịch phái sinh, khách hàng được lựa chọn cài đặt hiển thị màn hình xác nhận khi đặt lệnh bằng cách chọn biểu tượng  khi đó sẽ có bảng lựa chọn sau:

Số tài khoản: 022C000034

Tên chủ tài khoản: CNTN PHS34


TKGD: 0001000025

Không hiển thị màn hình xác nhận lệnh

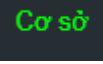
Không hiển thị bảng giá ngang

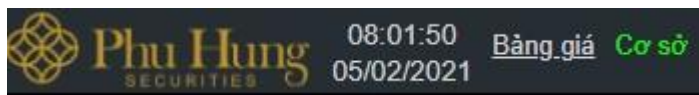
[Đăng xuất](#)

- Các trường thông tin Số tài khoản và tên chủ tài khoản là cố định không thay đổi
- Tại ô chọn “Không hiển thị màn hình xác nhận lệnh”:
 - + Nếu đánh dấu chọn: khi đặt/hủy/sửa lệnh không hiển thị màn hình xác nhận
 - + Nếu không đánh dấu chọn: đặt/hủy/sửa lệnh hiển thị màn hình xác nhận
- Tại ô chọn “Không hiển thị bảng giá ngang”:
 - + Nếu đánh dấu chọn: bảng giá sẽ hiển thị phía trên khung đồ thị và khung thông tin thị trường
 - + Nếu không đánh dấu chọn: không hiển thị bảng giá tại màn hình giao dịch
- Đăng xuất: Nhấn nút “Đăng xuất”: Đăng xuất khỏi hệ thống PHS – WEB FUTURES

- Nhấn vào nút  để lựa chọn ngôn ngữ mặc định.



- Nhấn nút  để chuyển sang PHS - Web Trading dành cho giao dịch chứng khoán cơ sở.



1.2 Khung đồ thị kỹ thuật



- Khung đồ thị cho phép khách hàng quan sát được thị trường và có thể sử dụng phân tích kỹ thuật như một công cụ để giao dịch. Các công cụ vẽ cũng như các chỉ báo kỹ thuật cũng được cung cấp đầy đủ từ Bảng công cụ phía trên màn hình.

1.3 Khung thông tin thị trường

Giá	Khối lượng	Tổng	Giá	Khối lượng	Thời gian
			864.90	25	14:41:26
			864.90	2	14:41:24
			933.00	5	14:10:02
			933.00	1	11:21:30
			932.50	4	11:12:52
			932.20	2	11:12:50
995.10	10	36	932.00	1	10:50:50
936.00	1	26	932.50	1	10:48:14
935.00	10	25	932.00	129	10:46:04
934.50	2	15	932.00	171	10:39:18
934.00	3	13	932.00	200	10:37:22
933.50	4	10	930.00	13	10:15:54
933.00	4	6	864.90	48	10:15:52
864.90	2	2	864.90	3	09:29:56
			864.90	4	09:29:40
			864.90	5	08:56:24
			864.90	5	08:56:22
864.90 (-65.10 -7.00%) 25					
NaN					
NaN					
NaN					
NaN					
NaN					
NaN					
NaN					

20 mức giá với khối lượng dự khớp chi tiết và tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tại mỗi mức giá	Giá và khối lượng khớp theo các mốc thời gian khớp lệnh
--	---

1.4 Khung thông tin lệnh/vị thế

Khung thông tin lệnh/vị thế bao gồm các cửa sổ nhằm hiển thị đầy đủ và chi tiết nhất về lệnh/vị thế của khách hàng, trong đó:

2.4.1 Vị thế mở

Hiển thị thông tin về mã chứng khoán, số lượng, khối lượng mua/bán chờ khớp, giá vốn, giá khớp gần nhất, lãi lỗ dự kiến, nghĩa vụ IM, v.v của tài khoản đang giao dịch.

<input type="radio"/> Vị thế mở <input type="radio"/> Lệnh đặt <input type="radio"/> Lệnh chờ <input type="radio"/> Lệnh khớp <input type="radio"/> Vị thế đóng <input type="radio"/> Lệnh điều kiện <input type="radio"/> Xác nhận lệnh								
Giảm vị thế	Mã CK	Số lượng	KL mua chờ khớp	KL bán chờ khớp	Giá vốn	Giá khớp gần nhất	Lãi lỗ dự kiến	Nghĩa vụ IM
Bán	VN30F2006	21	0	0	1,000	1,000	0	315,000,000

Nhấn chọn nút **Bán** hoặc **Mua** để đóng vị thế.



Hệ thống tự đổi mã chứng khoán phái sinh mặc định là mã tại dòng vừa nhấn nút Mua/Bán và khung đặt lệnh tự động điền giá mua = giá sàn, giá bán = giá trần, số lượng = số lượng tương ứng để đóng vị thế của mã chứng khoán phái sinh.

2.4.2 Lệnh đặt

- Là sổ lệnh hiển thị tất cả các lệnh đặt theo thời gian trong ngày bao gồm mã chứng khoán phái sinh, loại lệnh, khối lượng đặt, giá đặt, trạng thái,...

Giờ đặt	Mã CK	Mua/Bán	Loại lệnh	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái	KL khớp	Giá khớp TB	Giá trị
09:45:48	VN30F2006	Bán	LO	15	720	Khớp hết	15	720	1,080,000
09:43:16	VN30F2005	Mua	LO	5	680	Khớp hết	5	680	340,000
09:42:40	VN30F2005	Mua	LO	2	645.5	Khớp hết	2	645.5	129,100
17:07:16	VN30F2009	Bán	LO	5	688.1	Khớp hết	5	688.1	344,050
17:07:10	VN30F2006	Bán	LO	10	689	Khớp hết	10	689	689,000
17:07:03	VN30F2005	Bán	LO	20	694	Khớp hết	20	694	1,388,000

2.4.3 Lệnh chờ

- Hiển thị các lệnh chưa được khớp hết và hủy/sửa lệnh chưa khớp.

Hủy	Hủy	Sửa	Giờ đặt	Mã CK	Mua/Bán	KL đặt	Giá đặt	KL khớp	Gi
<input type="checkbox"/>	Hủy	Sửa	09:50:34	VN30F2006	Bán	3	645	0	
<input type="checkbox"/>	Hủy	Sửa	09:50:09	VN30F2005	Mua	5	673	0	

❖ Có thể hủy 1 lệnh hoặc hủy tất cả các lệnh tại thanh công cụ này

Bước 1:

Trường hợp hủy từng lệnh, nhấn nút **Hủy** tại dòng lệnh muốn hủy

Vi thể mở		Lệnh đặt		Lệnh chờ		Lệnh khớp		Vi thể đóng		Lệnh điều kiện		Xác nhận lệnh	
<input type="checkbox"/>	Hủy	Hủy	Sửa	Giờ đặt	Mã CK	Mua/Bán	KL đặt	Giá đặt	KL khớp	Gi			
<input type="checkbox"/>	Hủy	Hủy	Sửa	09:50:34	VN30F2006	Bán	3	645	0				
<input type="checkbox"/>	Hủy	Hủy	Sửa	09:50:09	VN30F2005	Mua	5	673	0				

Trường hợp hủy tất cả, đánh dấu ô chọn tất cả trên nút hủy và nhấn nút **Hủy**

Vi thể mở	Lệnh đặt	Lệnh chờ	Lệnh khớp	Vi thể đóng	Lệnh điều kiện	Xác nhận lệnh	Ẩn mã CK khác			
<input type="checkbox"/>	Hủy	Hủy	Sửa	Giờ đặt	Mã CK	Mua/Bán	KL đặt	Giá đặt	KL khớp	Gi
<input checked="" type="checkbox"/>	Hủy	Hủy	Sửa	08:46:48	VN30F2201	Mua	1	930.1	0	
<input checked="" type="checkbox"/>	Hủy	Hủy	Sửa	08:46:43	VN30F2201	Mua	1	930	0	

Bước 2:

- Nhấn nút **ĐÓNG** để đóng màn hình Hủy lệnh
- Nhấn nút **THỰC HIỆN**
- Hiện thị màn hình xác thực tài khoản

Xác thực tài khoản ✕

Nhập mật khẩu giao dịch

XÁC NHẬN **HỦY**

Bước 3: Nhập mật khẩu giao dịch. Nhấn nút **XÁC NHẬN** hệ thống hiện thị thông báo “Giao dịch thành công”.

Nhấn nút **HỦY** để hủy và quay về màn hình xác thực tài khoản.

❖ Nếu khách hàng muốn sửa lệnh

Bước 1: Nhấn vào nút **Sửa** tại dòng lệnh muốn sửa:

Vi thể mở		Lệnh đặt		Lệnh chờ		Lệnh khớp		Vi thể đóng		Lệnh điều kiện		Xác nhận lệnh	
<input type="checkbox"/>	Hủy	Hủy	Sửa	Giờ đặt	Mã CK	Mua/Bán	KL đặt	Giá đặt	KL khớp	Gi			
<input type="checkbox"/>	Hủy	Sửa	09:50:34	VN30F2006	Bán	3	645	0					
<input type="checkbox"/>	Hủy	Sửa	09:50:09	VN30F2005	Mua	5	673	0					

Bước 2: Nhập các thông tin về khối lượng, giá.

Bước 3:

- Nhấn nút **ĐÓNG** để đóng màn hình Sửa lệnh.
- Nhấn nút **THỰC HIỆN**
- Hiện thị màn hình xác thực tài khoản

Xác thực tài khoản ✕

Nhập mật khẩu giao dịch

XÁC NHẬN
HỦY

Bước 4: Nhập mật khẩu giao dịch. Nhấn nút **XÁC NHẬN** để hệ thống hiện thị thông báo “Giao dịch thành công”.

Nhấn nút **HỦY** để hủy và quay về màn hình đặt lệnh.

2.4.4 Lệnh khớp

- Hiện thị các lệnh đã khớp trong ngày:

Vi thể mở		Lệnh đặt		Lệnh chờ		Lệnh khớp		Vi thể đóng		Lệnh điều kiện		Xác nhận lệnh	
Thời gian	Mã CK	Mua/Bán	KL khớp	Giá khớp TB	Giá trị khớp	Thưởng/... thuận	Phí giao dịch	Phải trả/thực nhận					
09:46:21	VN30F20...	Bán	15	720	1,080,00...	Thưởng	60,000	1,080,060,000	000				
09:44:00	VN30F20...	Mua	5	680	340,000,...	Thưởng	20,000	340,020,000	000				
09:44:00	VN30F20...	Mua	2	645.5	129,100,...	Thưởng	8,000	129,108,000	006				
17:08:23	VN30F20...	Bán	5	688.1	344,050,...	Thưởng	20,000	344,070,000	000				
17:08:22	VN30F20...	Bán	10	689	689,000,...	Thưởng	40,000	689,040,000	000				
17:08:21	VN30F20...	Bán	20	694	1,388,00...	Thưởng	80,000	1,388,080,000	000				

2.4.5 Vị thế đóng

- Tổng kết các cặp vị thế đã đóng cùng thông tin lãi lỗ VM và tài khoản giao dịch cho từng mã

Vị thế mở	Lệnh đặt	Lệnh chờ	Lệnh khớp	Vị thế đóng	Lệnh điều kiện	Xác nhận lệnh	
Mã CK	Số lượng đã đóng	Giá Long	Giá Short	Chênh lệch giá	Hệ số nhân	Lãi lỗ VM	TKGD
VN30F2005	20	660	694	34	100,000	68,000,000	0113020109
VN30F2006	10	1,000	689	-311	100,000	-311,000,000	0113020109
VN30F2009	5	800	688.1	-111.9	100,000	-55,950,000	0113020109

2.4.6 Lệnh điều kiện

- Hiển thị thông tin chi tiết các lệnh điều kiện mà khách hàng đặt

Hủy	Chi tiết	Giờ đặt	Mã CK	Mua/Bán	Loại lệnh	Lệnh ĐK	KL đặt	Giá đặt	Giá stop	Biên độ
		16:15:04	VN30F2110	Mua	LO	Stop-up	5	864.9	900	0
		16:14:59	VN30F2110	Mua	LO	Stop-up	1	864.9	900	0

2.4.7 Xác nhận lệnh

- Hiển thị các lệnh khách hàng đã yêu cầu nhân viên quản lý tài khoản đặt trên tài khoản
- Để xác nhận đánh dấu vào từng lệnh hoặc đánh dấu ô tất cả và nhấn xác nhận lệnh

Vị thế mở	Lệnh đặt	Lệnh chờ	Lệnh khớp	Vị thế đóng	Lệnh điều kiện	Xác nhận lệnh	Ẩn mã CK khác	
STT	Ngày	TKGD	Mã CK	Mua/Bán	Loại lệnh	Kênh đặt lệnh	KL	
<input type="checkbox"/>	1	01/01/2021	0001000005	VN30F2201	Mua	LO	Tại sản	4
<input checked="" type="checkbox"/>	2	31/12/2020	0001000005	VN30F2201	Hủy mua	LO	Tại sản	!
<input type="checkbox"/>	3	31/12/2020	0001000005	GB10F2501	Hủy mua	LO	Tại sản	!
<input type="checkbox"/>	4	31/12/2020	0001000005	GB10F2501	Hủy mua	LO	Tại sản	!
<input type="checkbox"/>	5	31/12/2020	0001000005	GB10F2501	Hủy mua	LO	Tại sản	!
<input type="checkbox"/>	6	31/12/2020	0001000005	GB05F2501	Hủy bán	LO	Tại sản	!
<input type="checkbox"/>	7	31/12/2020	0001000005	GB05F2501	Bán	LO	Tại sản	!

3

1.5 Khung đặt lệnh

Khung đặt lệnh được chia thành 2 bên: Mua bên trái, Bán bên phải. Chi tiết như sau:


2.5.1 Lệnh giới hạn

The screenshot shows the 'Lệnh giới hạn' (Limit Order) interface. It is divided into two main sections: 'Mua' (Buy) and 'Bán' (Sell). The 'Mua' section is for buying 'VN30F2110' with a quantity of 377. The 'Bán' section is for selling 'VN30F2110' with a quantity of 0. Both sections have input fields for 'Giá' (Price) and 'Số lượng' (Quantity), and a percentage selector (25%, 50%, 75%, 100%). There are checkboxes for 'Lưu thông tin lệnh' (Save order information) and buttons for '(F2) Mua VN30F2110' and '(F7) Bán VN30F2110'. The 'Lệnh giới hạn' tab is highlighted in red.

- Tại khung này, số lượng mua/bán tối đa của mã hợp đồng sẽ được hiển thị trên thanh thông tin.
- Tại khung này, chỉ đặt được các lệnh Mua/Bán LO

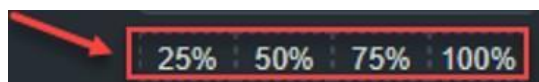
Bước 1: Nhập giá, số lượng:

Giá: Nhập tùy chọn hoặc chọn một giá bất kì từ khung thông tin thị trường,

giá được chọn sẽ tự điền vào ô giá. (Tích  để tăng/giảm giá đặt +/- 0.1)

Số lượng: Nhập tùy chọn hoặc chọn theo % số lượng tối đa có thể mua/bán.

Hệ thống sẽ tự điền số lượng = Số lượng mua/bán tối đa * phần trăm được chọn.



Bước 2: Nhấn nút Mua/Bán để đặt lệnh.



Bước 3: Nhập mật khẩu giao dịch để xác thực

Xác thực tài khoản ✕

Nhập mật khẩu giao dịch

XÁC NHẬN
HỦY

2.5.2 Lệnh thị trường

- Đặt lệnh tương tự như thanh lệnh giới hạn
- Tại thanh này chỉ đặt được lệnh ATO, ATC, MAK, MOK, MTL và không đặt được lệnh LO.

Lệnh giới hạn
Lệnh thị trường
Lệnh điều kiện ▾
🔒 Xác thực

Mua
VN30F2005
1,107
📄

Loại lệnh: ATO ▾

Số lượng:

Lưu thông tin lệnh

(F2) Mua VN30F2005

Bán
VN30F2005
1,158
📄

Loại lệnh: ATO ▾

Số lượng:

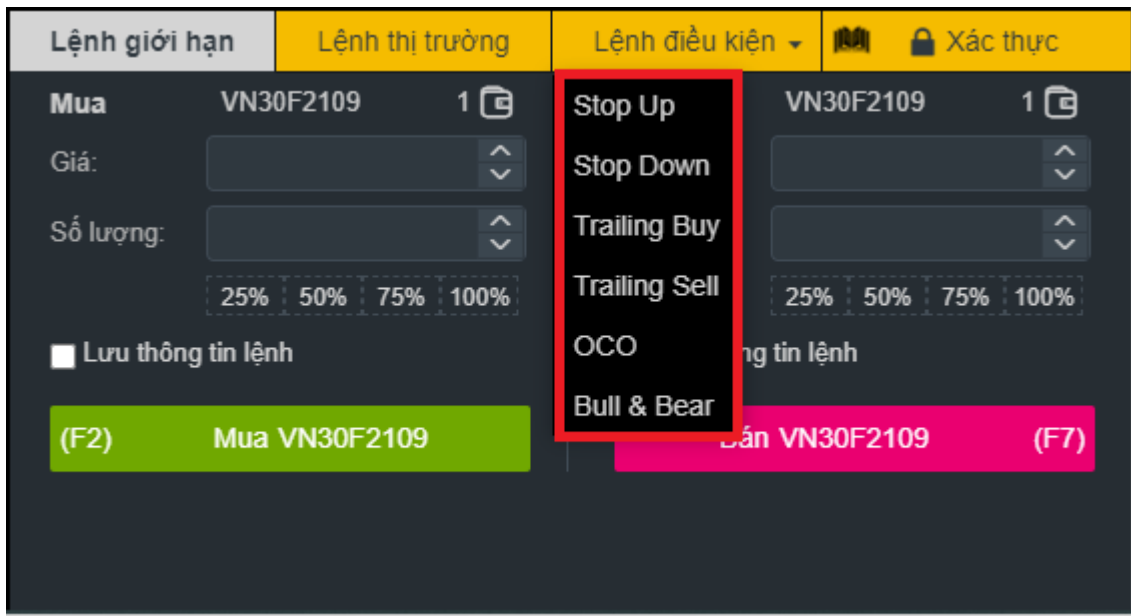
Lưu thông tin lệnh

25%
50%
75%
100%

Bán VN30F2005 (F7)

2.5.3 Lệnh điều kiện

- Đặt lệnh tương tự như thanh lệnh giới hạn
- Tại thanh này có thể chọn các loại điều kiện lệnh: Stop up, Stop down, Trailing Buy, Trailing Sell, OCO, Bull&Bear



- Các loại lệnh điều kiện sẽ được kích hoạt khi thị trường đạt điều kiện của lệnh trong ngày, lệnh điều kiện sinh ra lệnh giới hạn đẩy vào thị trường, vì vậy:
 - + Với các lệnh đã sinh ra lệnh giới hạn, để hủy sửa thì thực hiện tương tự lệnh giới hạn
 - + Với các lệnh chưa đủ điều kiện kích hoạt được phép hủy, để nhấn hủy chọn thanh lệnh điều kiện và nhấn hủy:

Hủy	Chi tiết	Giờ đặt	Mã CK	Mua/Bán	Loại lệnh	Lệnh ĐK	KL đặt	Giá đặt	Giá stop	Biên độ
Hủy	Xem	16:15:04	VN30F2110	Mua	LO	Stop-up	5	864.9	900	0
Hủy	Xem	16:14:59	VN30F2110	Mua	LO	Stop-up	1	864.9	900	0

- Lệnh điều kiện đặt số lượng không được vượt quá số lượng mua/bán tối đa



2.5.3.1 Stop up

- Lệnh dừng được sử dụng khi thị trường có xu thế tăng (Stop up), lệnh được kích hoạt đẩy vào Sổ giao dịch khi giá khớp lệnh gần nhất \geq giá dừng

Giá dừng (Stop price): là mức giá thiết lập bởi khách hàng

Giá giới hạn (Limit price): là giá đặt của lệnh khi lệnh đã kích hoạt để đẩy vào Sổ giao dịch. Đây chính là giá đặt của lệnh giới hạn (LO)

Mục đích của lệnh: Bán chốt lãi tự động khi khách hàng đang nắm giữ vị thế Mua hoặc mua dừng lỗ tự động khi khách hàng đang nắm giữ vị thế Bán hoặc mở mới vị thế Mua hoặc Bán khi giá thị trường gần nhất \geq giá dừng.

Bước 1: Chọn lệnh “Stop up” từ combobox

Bước 2: Nhập các thông tin lệnh: Mã hợp đồng, Mua/Bán, Giá dừng, Giá giới hạn, Số lượng

Tên trường	Mô tả chi tiết
Lệnh điều kiện	Stop up
Mua/Bán	Chọn Vùng đặt lệnh Mua hoặc Bán: <ul style="list-style-type: none"> Vùng hiển thị nút Mua màu xanh là vùng Mua Vùng hiển thị nút Bán màu hồng là vùng Bán
Giá dừng	Nhập giá dừng, tuân theo quy định về giá, bước giá. Giá dừng phải lớn hơn giá khớp lệnh gần nhất tại thời điểm đặt lệnh
Giá giới hạn	Nhập giá giới hạn, tuân theo quy định về giá, bước giá
Số lượng	Khối lượng đặt lệnh

Bước 3: Xác nhận lệnh

Xác nhận lệnh

TKGD: 0001000012

Mua/Bán	Mã CK	Khối lượng	Loại lệnh	Giá
BÁN	VN30F1909	2	U	920

Lưu ý: Vui lòng kiểm tra cẩn thận thông tin lệnh đặt trên

XÁC NHẬN BÁN **HỦY**

- Nhấn nút Xác nhận Mua/Bán để xác nhận đặt lệnh.

Xác thực tài khoản

Nhập mật khẩu giao dịch

XÁC NHẬN **HỦY**

- ✓ Nhập mật khẩu giao dịch để xác thực giao dịch, nếu khách hàng chưa thực hiện xác thực mật khẩu giao dịch trước đó.
- ✓ Bấm nút “Xác nhận” để hoàn tất việc đặt lệnh, lệnh đặt thành công hệ thống sẽ hiển thị thông báo “Đã gửi yêu cầu. Xin vui lòng kiểm tra lại sổ lệnh điều kiện!”.

The screenshot shows a trading software interface with a table of orders and a detailed view of a conditional order. The table includes columns for order type, price, code, buy/sell, order type, order code, quantity, order price, stop price, and limit price. The detailed view shows settings for a buy order (VN30F2101) with a stop price of 1,073.30 and a limit price of 1,073.20. It also shows a sell order (VN30F2101) with a stop price of 1,073.7 and a limit price of 1,073.20. The interface includes buttons for 'Lưu thông tin lệnh' (Save order info) and 'Hủy xác thực' (Cancel verification).

Khách hàng có thể vào thanh “Lệnh điều kiện” để kiểm tra chi tiết lệnh đặt

2.5.3.2 Stop down

- Lệnh dừng được sử dụng khi thị trường có xu thế giảm (Stop down), lệnh được kích hoạt đẩy vào Sổ giao dịch khi giá khớp lệnh gần nhất \leq giá dừng

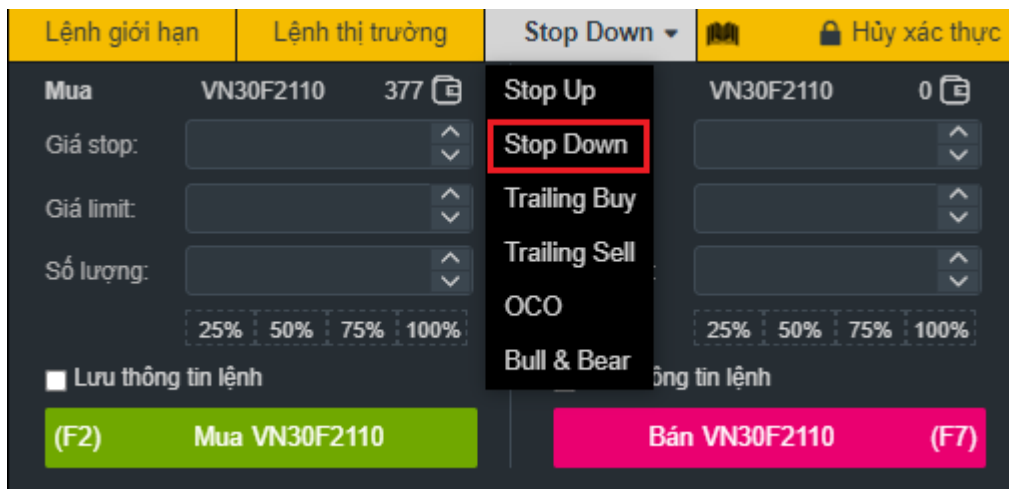
Giá dừng (Stop price): là mức giá thiết lập bởi khách hàng

Giá giới hạn (Limit price): là giá đặt của lệnh khi lệnh đã kích hoạt để đẩy vào Sở giao dịch. Đây chính là giá đặt của lệnh giới hạn (LO)

- Mục đích của lệnh:

- + Mua chốt lãi tự động khi khách hàng đang nắm giữ vị thế Bán
- + Bán dừng lỗ tự động khi khách hàng đang nắm giữ vị thế Mua
- + Mở mới vị thế Mua hoặc Bán khi giá thị trường \leq giá dừng (stop price)

Bước 1: Chọn lệnh “Stop down” từ combobox



Bước 2: Nhập các thông tin lệnh: Mã hợp đồng, Mua/Bán, Giá dừng, Giá giới hạn, Số lượng

Tên trường	Mô tả chi tiết
Lệnh điều kiện	Stop down
Mua/Bán	<p>Chọn Vùng đặt lệnh Mua hoặc Bán:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vùng hiển thị nút Mua màu xanh là vùng Mua • Vùng hiện thị nút Bán màu hồng là vùng Bán
Giá dừng	<p>Nhập giá dừng, tuân theo quy định về giá, bước giá.</p> <p>Giá dừng phải nhỏ hơn hoặc bằng giá khớp lệnh gần nhất tại thời điểm đặt lệnh</p>
Giá giới hạn	Nhập giá giới hạn, tuân theo quy định về giá, bước giá

Tên trường	Mô tả chi tiết
Số lượng	Khối lượng đặt lệnh

Bước 3: Tương tự lệnh Stop up

2.5.3.3 Trailing Buy

- Là lệnh Mua xu hướng với giá Mua bám sát xu thế giảm của thị trường để đạt được giá Mua tốt nhất. Khi giá thị trường giảm, giá kích hoạt sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng để đảm bảo không vượt quá biên độ giá “Trailing amount”; khi giá thị trường tăng, giá kích hoạt giữ nguyên. Khi giá thị trường \geq giá kích hoạt thì lệnh sẽ được kích hoạt.

Trailing amount: là biên độ giá kích hoạt. Tại thời điểm giá thị trường \geq giá kích hoạt thì đây 1 lệnh LO với giá đặt = giá thị trường + bước giá điều chỉnh “Limit offset” vào hệ thống

Limit offset (Bước giá điều chỉnh): là giá chênh lệch giữa giá đặt lệnh so với giá thị trường tại thời điểm lệnh kích hoạt. Mức giá chênh lệch ≥ 0 và chẵn theo bước giá quy định của hệ thống.

- Mục đích của lệnh

Mua chốt lãi tự động khi khách hàng đang nắm giữ vị thế Bán

Mua dừng lỗ tự động khi khách hàng đang nắm giữ vị thế Bán

Mở mới vị thế Mua với giá mua tối ưu để giảm thiểu chi phí

Bước 1: Chọn “Trailing Buy”

Bước 2: Nhập các thông tin đặt lệnh: Mã hợp đồng, Biên độ, Bước giá, Số lượng

Tên trường	Mô tả chi tiết
Lệnh điều kiện	Trailing Buy
Mua	Hiển thị vùng đặt lệnh bên Mua <ul style="list-style-type: none">Vùng hiển thị nút Mua màu xanh là vùng MuaVô hiệu hóa vùng đặt lệnh Bán
Biên độ	Là giá trị chênh lệch giữa giá kích hoạt và giá thị trường. Thiết lập giá kích hoạt cao hơn giá thị trường. <ul style="list-style-type: none">Cho phép nhập giá trị theo biên độ quy địnhCho phép dùng thanh trượt trên màn hình, mũi tên lên/xuống trên bàn phím để điều chỉnh
Bước giá	Độ chênh lệch bước giá giữa giá đặt lệnh so với giá thị trường tại thời điểm kích hoạt lệnh <ul style="list-style-type: none">Cho phép nhập giá trị theo bước giá quy địnhCho phép dùng thanh trượt trên màn hình, mũi tên lên/xuống trên bàn phím để điều chỉnh
Số lượng	Khối lượng đặt lệnh

Bước 3: Tương tự lệnh Stop up**2.5.3.4 Trailing Sell**

- Là lệnh Bán xu hướng với giá Bán bám sát xu thế tăng của thị trường để đạt được giá Bán tốt nhất. Khi giá thị trường tăng, giá kích hoạt sẽ được điều chỉnh tăng tương ứng để đảm bảo không vượt quá biên độ giá “Trailing amount”; khi giá thị trường giảm, giá kích hoạt giữ nguyên. Khi giá thị trường chạm dưới ngưỡng (\leq) giá kích hoạt thì lệnh sẽ được kích hoạt.

Trailing amount: là biên độ giá kích hoạt điều chỉnh. Tại thời điểm giá thị trường \leq giá kích hoạt thì đây 1 lệnh LO với giá đặt = giá thị trường – mức giá điều chỉnh “Limit offset” vào hệ thống

Limit offset: là giá chênh lệch giữa giá đặt lệnh so với giá thị trường tại thời điểm

lệnh kích hoạt. Mức giá chênh lệch ≥ 0 và chẵn theo bước giá quy định của hệ thống.

- Mục đích của lệnh:

Bán chốt lãi tự động khi khách hàng đang nắm giữ vị thế Mua

Bán dừng lỗ tự động khi khách hàng đang nắm giữ vị thế Mua

Mở mới vị thế Bán với giá bán tối ưu để giảm thiểu chi phí

Bước 1: Chọn “Trailing sell”

Lệnh giới hạn	Lệnh thị trường	Trailing Sell	Xác thực
Mua	VN30F2109	Bán	VN30F2109
Biên độ:		Biên độ:	
Bước giá:	0.0	Bước giá:	0.0
Số lượng:		Số lượng:	
<input type="checkbox"/> Lưu thông tin lệnh		<input type="checkbox"/> Lưu thông tin lệnh	
(F2) Mua VN30F2109		(F7) Bán VN30F2109	

Bước 2: Nhập thông tin lệnh: Mã hợp đồng, Biên độ, Bước giá, Số lượng

Tên trường	Mô tả chi tiết
Lệnh điều kiện	Trailing Sell
Bán	Hiện thị vùng đặt lệnh bên Bán <ul style="list-style-type: none">Vùng hiển thị nút Bán màu hồng là vùng BánVô hiệu hóa vùng đặt lệnh Mua

Biên độ	<p>Là giá trị chênh lệch giữa giá kích hoạt và giá thị trường: thiết lập giá kích hoạt cao hơn giá thị trường</p> <ul style="list-style-type: none">• Cho phép nhập giá trị theo biên độ quy định• Cho phép dùng thanh trượt trên màn hình, mũi tên lên/xuống trên bàn phím để điều chỉnh
---------	--

Tên trường	Mô tả chi tiết
Bước giá	Độ chênh lệch bước giá giữa giá đặt lệnh so với giá thị trường tại thời điểm kích hoạt lệnh <ul style="list-style-type: none"> • Cho phép nhập giá trị theo bước giá quy định • Cho phép dùng thanh trượt trên màn hình, mũi tên lên/xuống trên bàn phím để điều chỉnh
Số lượng	Khối lượng đặt lệnh

Bước 3: Tương tự lệnh Stop up

2.5.3.5 OCO

- Là lệnh kết hợp giữa một lệnh dừng lỗ (Stop up hoặc Stop down) và một lệnh giới hạn để đóng vị thế (chốt lời) tại mức giá của khách hàng kỳ vọng (2 lệnh này cùng loại Mua/Bán, cùng mã và cùng khối lượng)

Trường hợp lệnh giới hạn bị hủy/sửa hoặc nhận được tín hiệu khớp (khớp 1 phần hoặc khớp hết), lệnh dừng sẽ bị hủy

Trường hợp lệnh dừng được kích hoạt, lệnh giới hạn sẽ bị hủy (với điều kiện lệnh giới hạn được phép hủy)

- Mục đích của lệnh

Đặt lệnh bán giới hạn chốt lời trên vị thế Mua đang có, kèm lệnh Stop down tự động cắt lỗ nếu xu hướng thị trường giảm

Đặt lệnh mua giới hạn chốt lời trên vị thế Bán đang có, kèm theo lệnh Stop up tự động cắt lỗ nếu xu hướng thị trường tăng

Mở mới vị thế Mua/Bán theo yêu cầu của khách hàng

Bước 1: Chọn lệnh “OCO”

Lệnh giới hạn	Lệnh thị trường	OCO	Xác thực
Mua VN30F2109 1	Bán VN30F2109 1		
Giá chốt lời: <input type="text"/>	Giá chốt lời: <input type="text"/>		
Giá stop: <input type="text"/>	Giá stop: <input type="text"/>		
Giá cắt lỗ: <input type="text"/>	Giá cắt lỗ: <input type="text"/>		
Số lượng: <input type="text"/>	Số lượng: <input type="text"/>		
<input type="checkbox"/> Lưu thông tin lệnh	<input type="checkbox"/> Lưu thông tin lệnh		
(F2) Mua VN30F2109	Bán VN30F2109 (F7)		

Bước 2: Chọn lệnh “Mua” hoặc “Bán”

Chọn Mã hợp đồng, nhập thông tin lệnh (Giá chốt lời, Giá dừng, Giá cắt lỗ, Số lượng)

Tên trường	Mô tả chi tiết
Lệnh điều kiện	Chọn OCO
Mua/Bán	Chọn Vùng đặt lệnh Mua hoặc Bán: <ul style="list-style-type: none"> Vùng hiển thị nút Mua màu xanh là vùng Mua Vùng hiển thị nút Bán màu hồng là vùng Bán
Giá chốt lời	Nhập giá giới hạn cho lệnh dừng: tuân theo quy định về giá, bước giá
Giá dừng	Nhập giá dừng: tuân theo quy định về giá, bước giá
Giá cắt lỗ	Nhập giá cắt lỗ: tuân theo quy định về giá, bước giá
Số lượng	Khối lượng đặt lệnh

Bước 3: Tương tự lệnh Stop up

2.5.3.6 Bull&Bear

- Là lệnh kết hợp giữa các lệnh sau:

+ Lệnh giới hạn (a) Mua/Bán: dùng để mở mới vị thế

Lệnh giới hạn (b) để đóng vị thế mở (chốt lời)

Lệnh dừng lỗ (c) (Stop up hoặc Stop down) tại mức giá khách hàng thiết lập. Cặp

lệnh (b) và (c) sinh ra sau khi lệnh (a) có tín hiệu khớp

- + Sau khi lệnh giới hạn (a) có tín hiệu khớp (bao gồm khớp 1 phần hoặc khớp hết), hệ thống sinh yêu cầu đẩy các cặp lệnh (b), (c) tương ứng
- + Phần xử lý sinh các cặp lệnh (b), (c) tương ứng theo tín hiệu khớp của lệnh giới hạn (a) có lựa chọn để khách hàng chọn trên giao diện đặt lệnh, bao gồm:

Lệnh mở khớp hết: lệnh giới hạn (a) khớp hết mới sinh lệnh (b), (c)

Lệnh mở có tín hiệu khớp: lệnh giới hạn (a) có tín hiệu khớp từng phần thì sinh các cặp lệnh (b), (c) tương ứng.

- Mục đích của lệnh

- + Mở mới vị thế Mua, đồng thời đặt lệnh bán giới hạn chốt lời trên vị thế đang có kèm lệnh Stop down tự động cắt lỗ nếu xu hướng thị trường giảm
- + Mở mới vị thế Bán, đồng thời đặt lệnh mua giới hạn chốt lời trên vị thế đang có kèm theo lệnh Stop up tự động cắt lỗ nếu xu hướng thị trường tăng
- + Mở mới vị thế Mua/Bán theo nhu cầu của khách hàng

Bước 1: Chọn lệnh “Bull & Bear”

Bước 2: Chọn lệnh “Mua” hoặc “Bán, Mã hợp đồng

Nhập thông tin lệnh: Xử lý lệnh, Giá đặt, Giá chốt lời, Giá dừng, Giá cắt lỗ, Số lượng

Tên trường	Mô tả chi tiết
Lệnh điều kiện	Bull & Bear
Mua/Bán	Chọn Vùng đặt lệnh Mua hoặc Bán: <ul style="list-style-type: none"> • Vùng hiển thị nút Mua màu xanh là vùng Mua • Vùng hiển thị nút Bán màu hồng là vùng Bán
Xử lý lệnh	Lựa chọn option: <ul style="list-style-type: none"> • Lệnh mở khớp hết: lệnh giới hạn (a) khớp hết mới sinh 1 lệnh (b), (c) • Lệnh mở có tín hiệu khớp: lệnh giới hạn (a) có tín hiệu khớp từng phần thì sinh các cặp lệnh (b), (c) tương ứng.
Giá đặt	Nhập giá giới hạn cho lệnh giới hạn ban đầu: tuân theo quy định về giá, bước giá
Giá chốt lời	Mức giá kỳ vọng chốt lời: tuân theo quy định về giá, bước giá
Giá dừng	Mức giá dừng cho lệnh cắt lỗ: tuân theo quy định về giá (trần/sàn, giá dừng của lệnh Stop up, Stop down), bước giá
Giá cắt lỗ	Mức giá cắt lỗ hay giá đặt của lệnh dừng: tuân theo quy định về giá, bước giá
Số lượng	Khối lượng đặt lệnh

Bước 3: Tương tự lệnh Stop up

III. TIỆN ÍCH

3.1 Nộp tiền

3.1.1 Nộp tiền từ tài khoản cơ sở (TKCS) vào tài khoản phái sinh (TKPS)

Trên thanh danh sách, nhấn chọn “**Tiện ích**” => “**Từ TKCS vào TKPS**”:

Phu Hung SECURITIES 08:51:50 05/02/2021 Bảng giá Cơ sở Tiện ích Tài khoản Báo cáo Thông tin Cài đặt

Nộp tiền

Từ TKCS vào TKPS

Từ TKPS vào TKKQ (VSD)

Rút tiền

Từ TKKQ (VSD) về TKPS

Từ TKPS về TKCS

Từ TKPS ra Ngân hàng

Chức năng khác

Tắt toán khoản chậm trả

THÔNG TIN GIAO DỊCH

TK ký quỹ: 022C014282 Số tiền được rút từ TKCS: 0

TK giao dịch: 0113000840 Số tiền nộp: |

Chú ý: Thời gian nộp tiền TKCS vào TKPS từ 08:00:00 đến 16:00:00.

LỊCH SỬ GIAO DỊCH

Từ ngày: 29/01/2021 Đến ngày: 05/02/2021

Ngày yêu cầu	Ngày hiệu lực	TK giao dịch	Số tiền nộp	Trạng thái
Không có dữ liệu để hiển thị				

Trang 1 trên 0 (0 bản ghi)

Số lượng bản ghi một trang: 5

Mô tả: Khách hàng chuyển tiền từ tiểu khoản thường của tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở (mặc định theo tiểu khoản thường) sang tài khoản giao dịch phái sinh để dùng cho các mục đích khác nhau như: ký quỹ, thanh toán VM, thanh toán phí giao dịch,...

Bước 1. Chọn tài khoản giao dịch phái sinh cần nộp tiền

THÔNG TIN GIAO DỊCH

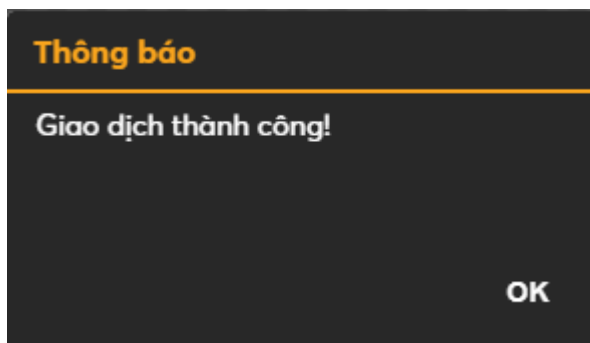
TK ký quỹ: 022C000034 Số tiền được rút từ TKCS: 50,506,577


TK giao dịch: 0001000025 Số tiền nộp: |

Lưu ý: Số tiền nộp phải nhỏ hơn hoặc bằng Số tiền được rút từ TKCS



Bước 2: Thực hiện nộp tiền từ tài khoản giao dịch cơ sở sang phái sinh

- Nhấn nút để thực hiện lại giao dịch nộp tiền.
- Nhấn nút để thực hiện nộp tiền. Hiện thị thông báo “Giao dịch thành công!”



Bước 3. Nhấn nút  để hoàn thành giao dịch nộp tiền.


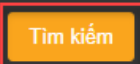
Lịch sử giao dịch

LỊCH SỬ GIAO DỊCH					
	Từ ngày	01/02/2021	Đến ngày	08/02/2021	
Ngày hiệu lực	Ngày yêu cầu	Số chứng từ	TK giao dịch	Số tiền nộp	Trạng thái
08/02/2021	08/02/2021	0068000109	0001000202	10,000	Hoàn tất

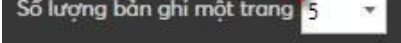
Mô tả: Màn hình “Lịch sử giao dịch” cho phép khách hàng tra cứu lịch sử nộp tiền từ TKCS sang TKPS mà khách hàng đã thực hiện.

Bước 1: Nhập thông tin: từ ngày đến ngày

Bước 2: Nhấn nút  để hiển thị thông tin tra cứu.

LỊCH SỬ GIAO DỊCH					
	Từ ngày	01/02/2021	Đến ngày	08/02/2021	
Ngày hiệu lực	Ngày yêu cầu	Số chứng từ	TK giao dịch	Số tiền nộp	Trạng thái
08/02/2021	08/02/2021	0068000109	0001000202	10,000	Hoàn tất

Lưu ý:

+ Tùy chỉnh số lượng bản ghi trên một trang, nhấn nút  để tùy chỉnh theo ý muốn.

+ Khi số lượng bản ghi có nhiều trang, chọn số trang mà khách hàng cần xem. Nhấn số

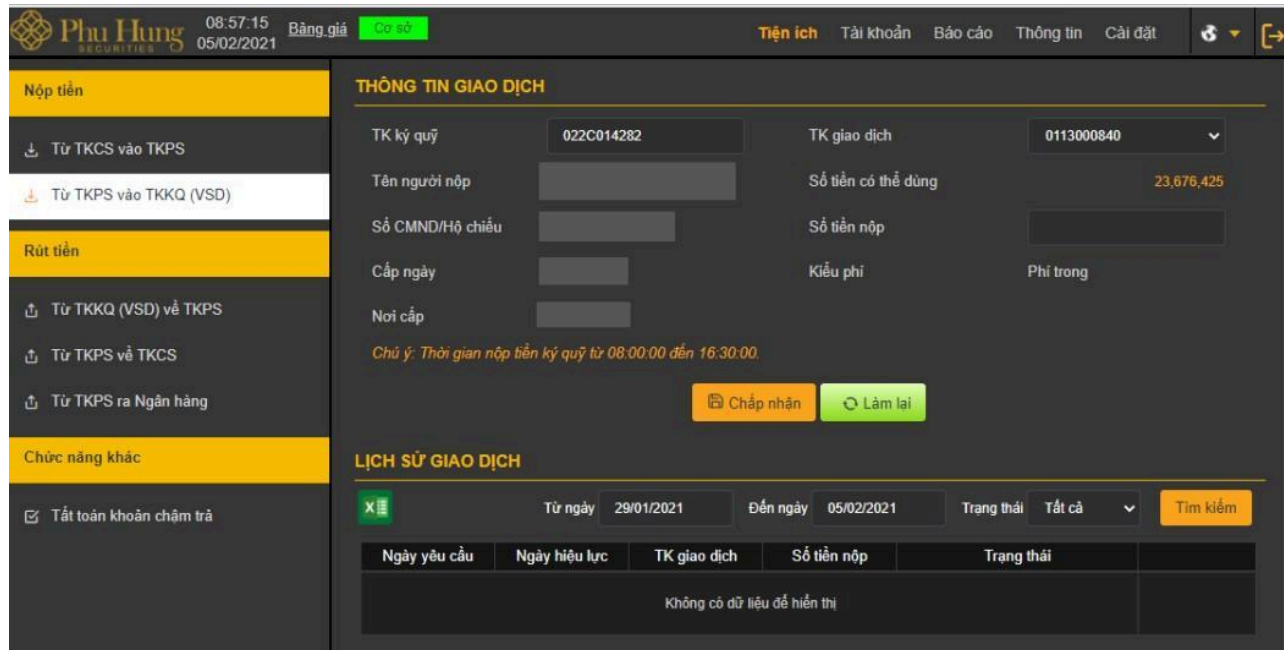
trang cần xem



Bước 3: Nhấn vào nút  để kết xuất ra file Excel.

3.1.2 Nộp tiền từ TKPS vào tài khoản ký quỹ (TKKQ)

Trên thanh danh sách, nhấn chọn “**Tiện ích**” => “**Từ TKPS vào TKKQ (VSD)**”



The screenshot shows the Phuhung Securities web interface. The top navigation bar includes the logo, time (08:57:15), date (05/02/2021), and user role (Cơ sở). The main menu has options like "Tài khoản", "Báo cáo", "Thông tin", and "Cài đặt". The left sidebar lists transaction types, with "Từ TKPS vào TKKQ (VSD)" selected. The main content area is titled "THÔNG TIN GIAO DỊCH" and contains a form with the following fields:

TK ký quỹ	022C014282	TK giao dịch	0113000840
Tên người nộp	[Redacted]	Số tiền có thể dùng	23,676,425
Số CMND/Hộ chiếu	[Redacted]	Số tiền nộp	[Redacted]
Cấp ngày	[Redacted]	Kiểu phí	Phí trong
Nơi cấp	[Redacted]		

Below the form, there is a note: "Chú ý: Thời gian nộp tiền ký quỹ từ 08:00:00 đến 16:30:00." and two buttons: "Chấp nhận" (orange) and "Làm lại" (green).

The "LỊCH SỬ GIAO DỊCH" section shows a search filter for "Tất cả" and a "Tìm kiếm" button. The table below it is empty, with the message "Không có dữ liệu để hiển thị".

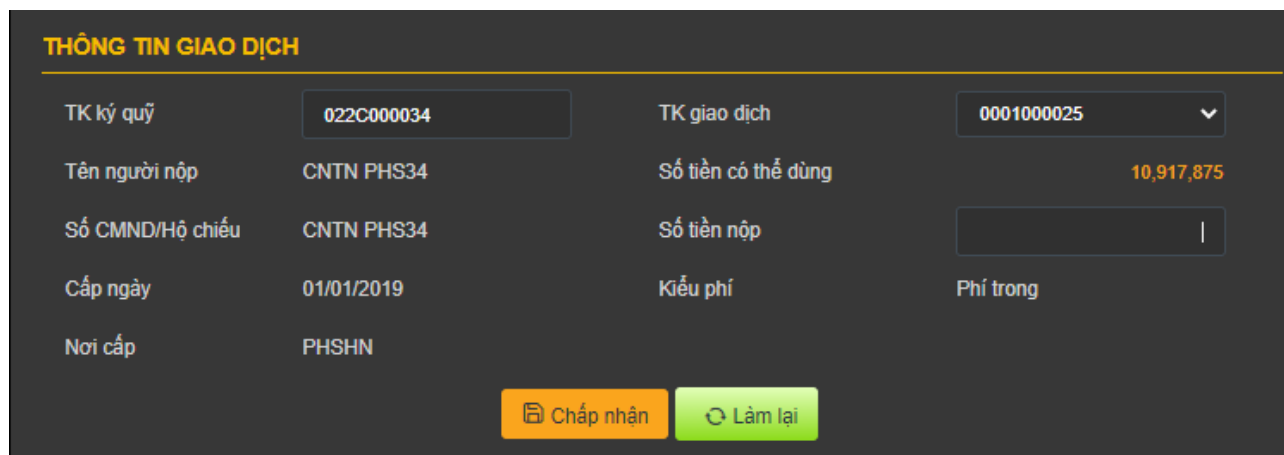
Mô tả: Khách hàng yêu cầu nộp ký quỹ ban đầu/duy trì bằng tiền vào TKKQ được quản lý bởi VSD.

Bước 1: Tại ô “tài khoản giao dịch” chọn tài khoản giao dịch cần nộp tiền

Bước 2: Tại ô “số tiền nộp” nhập số tiền nộp.

Lưu ý: Số tiền nộp phải nhỏ hơn hoặc bằng số tiền có thể dùng.

Bước 3: Kiểm tra lại thông tin giao dịch




The screenshot shows the "THÔNG TIN GIAO DỊCH" form with the following data:

TK ký quỹ	022C000034	TK giao dịch	0001000025
Tên người nộp	CNTN PHS34	Số tiền có thể dùng	10,917,875
Số CMND/Hộ chiếu	CNTN PHS34	Số tiền nộp	[Redacted]
Cấp ngày	01/01/2019	Kiểu phí	Phí trong
Nơi cấp	PHSHN		

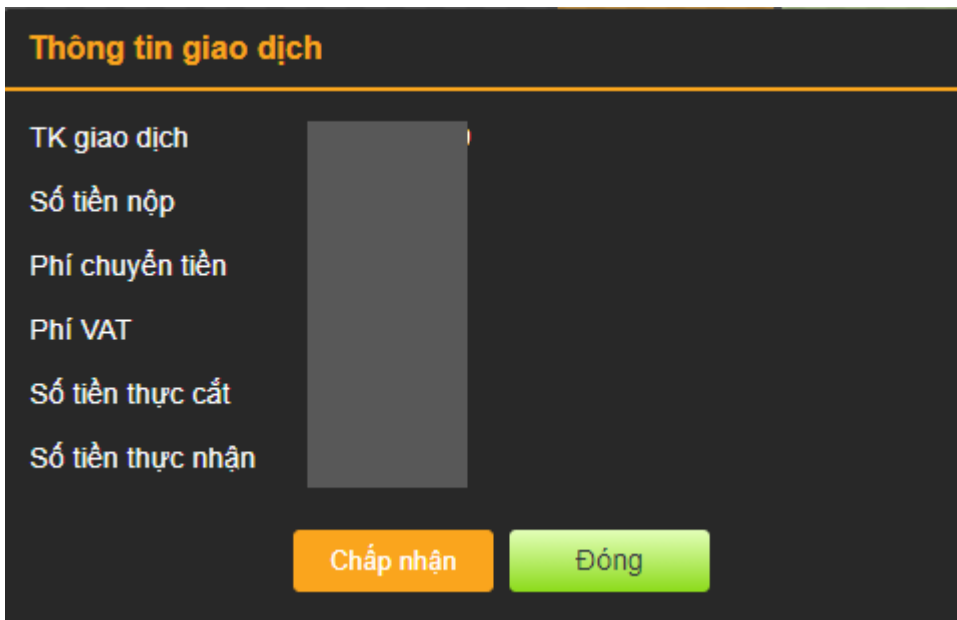
At the bottom, there are two buttons: "Chấp nhận" (orange) and "Làm lại" (green).

- Phí trong: Tiền phí chuyển khoản và thuế (nếu có) được trừ trong số tiền khách hàng nộp vào tài khoản ký quỹ.

Bước 4:



- Nhấn nút  để thực hiện lại giao dịch nộp tiền.

 nút để nộp tiền. Hiện thị màn hình xác nhận thông tin nộp tiền.





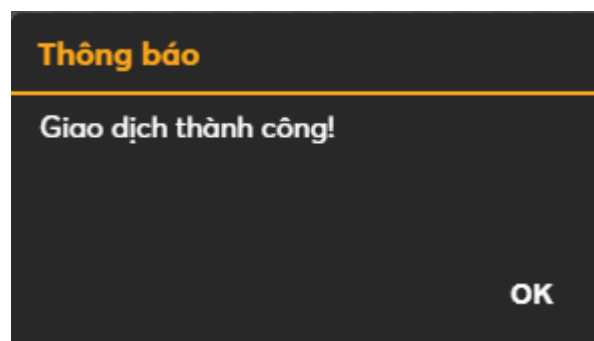
Thông tin giao dịch

TK giao dịch	
Số tiền nộp	
Phí chuyển tiền	
Phí VAT	
Số tiền thực cắt	
Số tiền thực nhận	

Bước 5:



- Nhấn nút  để thực hiện lại giao dịch nộp tiền.
- Nhấn nút  để thực hiện giao dịch nộp tiền. Hiện thị thông báo “Giao dịch thành công!”



Thông báo

Giao dịch thành công!

OK

 **Bước 6:** Nhấn nút  để hoàn thành giao dịch nộp tiền.

Lịch sử giao dịch



LỊCH SỬ GIAO DỊCH

Từ ngày 02/12/2020 Đến ngày 09/12/2020 Trạng thái Tất cả

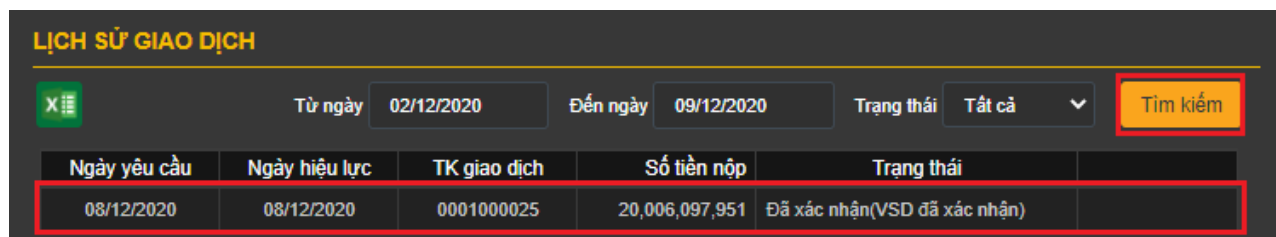
Ngày yêu cầu	Ngày hiệu lực	TK giao dịch	Số tiền nộp	Trạng thái
08/12/2020	08/12/2020	0001000025	20,006,097,951	Đã xác nhận(VSD đã xác nhận)

Mô tả: Màn hình “Lịch sử giao dịch” cho phép khách hàng tra cứu lịch sử nộp tiền từ tài khoản giao dịch phái sinh vào TKKQ mà khách hàng đã thực hiện.

Bước 1: Nhập các thông tin như sau:

- Từ ngày
- Đến ngày
- Trạng thái

Bước 2: Nhấn nút để tra cứu thông tin



LỊCH SỬ GIAO DỊCH

Từ ngày 02/12/2020 Đến ngày 09/12/2020 Trạng thái Tất cả

Ngày yêu cầu	Ngày hiệu lực	TK giao dịch	Số tiền nộp	Trạng thái
08/12/2020	08/12/2020	0001000025	20,006,097,951	Đã xác nhận(VSD đã xác nhận)

Lưu ý:

+ Tùy chỉnh số lượng bản ghi trên một trang, nhấn nút để tùy chỉnh theo ý muốn.

+ Khi số lượng bản ghi có nhiều trang, chọn số trang mà khách hàng cần xem. Nhấn số trang cần xem

Bước 3: Nhấn vào nút để kết xuất ra file Excel.

3.2 Rút tiền

3.2.1 Rút tiền từ TKKQ (VSD) về TKPS

Trên Thanh danh sách, nhấn chọn “**Tiện ích**” => “**Từ TKKQ (VSD) về TKPS**”

The screenshot shows the 'THÔNG TIN GIAO DỊCH' (Transaction Information) section. The transaction type is 'Từ TKKQ (VSD) về TKPS'. The transaction code is 022C014282 and the account code is 0113000840. The maximum withdrawal amount is 28,460,429. The form includes fields for the depositor's name, ID number, issue date, and location. A note indicates the withdrawal period is from 08:00:00 to 16:00:00. There are 'Chấp nhận' (Accept) and 'Làm lại' (Retry) buttons. Below this is the 'LỊCH SỬ GIAO DỊCH' (Transaction History) section with search filters for start date (29/01/2021), end date (05/02/2021), and status (Tất cả). The table shows no results.

Mô tả: Khách hàng thực hiện rút tiền từ TKKQ quản lý bởi VSD về tài khoản giao dịch phái sinh quản lý bởi PHS

Bước 1: Tại ô “Tài khoản giao dịch” chọn tài khoản giao dịch cần rút tiền về

Bước 2: Nhập số tiền rút

The screenshot shows the 'THÔNG TIN GIAO DỊCH' (Transaction Information) section. The transaction code is 022C000034 and the account code is 0001000025. The maximum withdrawal amount is 5,757,864,450. The form includes fields for the depositor's name (CNTN PHS34), ID number, issue date, and location. There are 'Chấp nhận' (Accept) and 'Làm lại' (Retry) buttons.

Lưu ý: Số tiền rút phải nhỏ hơn hoặc bằng số tiền tối đa được rút.

Bước 3: Xác nhận thực hiện giao dịch

- Nhấn nút **Làm lại** để thực hiện lại giao dịch rút tiền.
- Nhấn vào nút **Chấp nhận** để thực hiện giao dịch rút tiền => Hiện thị màn hình xác nhận thông tin rút tiền.

Thông tin giao dịch

Số tiền rút

Phí chuyển tiền

Phí VAT

Số tiền thực cất

Số tiền thực nhận

Chấp nhận

Đóng

Bước 4:

- Nhấn nút **Đóng** để thực hiện lại giao dịch nộp tiền.
- Nhấn nút **Chấp nhận** để nộp tiền. Hiện thị thông báo “Giao dịch thành công!”


Thông báo

Giao dịch thành công!

OK

OK Bước 5: Nhấn nút để hoàn thành giao dịch rút tiền.

Lịch sử giao dịch

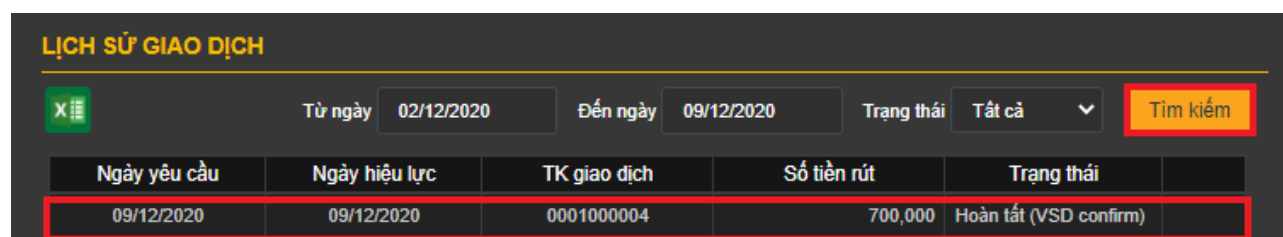
LỊCH SỬ GIAO DỊCH							
	Từ ngày	02/12/2020	Đến ngày	09/12/2020	Trạng thái	Tất cả	Tìm kiếm
Ngày yêu cầu	Ngày hiệu lực	TK giao dịch	Số tiền rút	Trạng thái			
09/12/2020	09/12/2020	0001000004	700,000	Hoàn tất (VSD confirm)			

Mô tả: Màn hình “Lịch sử giao dịch” cho phép khách hàng tra cứu lịch sử rút tiền từ TKKQ (VSD) về TKPS mà khách hàng đã thực hiện.

Bước 1: Nhập các thông tin sau:

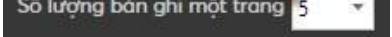
- Từ ngày
- Đến ngày
- Trạng thái

Bước 2: Nhấn nút  để tra cứu thông tin



Ngày yêu cầu	Ngày hiệu lực	TK giao dịch	Số tiền rút	Trạng thái
09/12/2020	09/12/2020	0001000004	700,000	Hoàn tất (VSD confirm)

Lưu ý:

+ Tùy chỉnh số lượng bản ghi trên một trang, nhấn nút  để tùy chỉnh theo ý muốn.

+ Khi số lượng bản ghi có nhiều trang, chọn số trang mà khách hàng cần xem. Nhấn số trang cần xem 

Bước 3: Nhấn vào nút  để kết xuất ra file Excel.

3.2.2 Rút tiền từ TKPS về TKCS

Trên thanh danh sách nhấn chọn “**Tiện ích**” => “**Từ TKPS về TKCS**”:

Phu Hung SECURITIES 15:01:27 30/11/2020 Priceboard EQUITY Tiện ích Tài khoản Báo cáo Thông tin Cài đặt

Nộp tiền

- Từ TKCS vào TKPS
- Từ TKPS vào TKKQ (VSD)

Rút tiền

- Từ TKKQ (VSD) về TKPS
- Từ TKPS về TKCS
- Từ TKPS ra Ngân hàng

Chức năng khác

- Tắt toán khoản chậm trả

THÔNG TIN GIAO DỊCH

TK ký quỹ: 022C000034

TK giao dịch: 0001000025

Số tiền tối đa được rút: 10,917,875

Số tiền rút: |

Chấp nhận Làm lại

LỊCH SỬ GIAO DỊCH

Từ ngày: 23/11/2020 Đến ngày: 30/11/2020 Tìm kiếm

Ngày yêu cầu	Ngày hiệu lực	TK giao dịch	Số tiền rút	Trạng thái
Không có dữ liệu để hiển thị				

Trang 1 trên 0 (0 bản ghi) Số lượng bản ghi một trang 5

Mô tả: Trường hợp khách hàng muốn chuyển tiền từ TKPS sang TKCS

Bước 1. Tại ô “Tài khoản giao dịch” chọn tài khoản giao dịch cần rút tiền.

THÔNG TIN GIAO DỊCH

TK ký quỹ: 022C346789

TK giao dịch: 00010000202

Số tiền tối đa được rút: 751,285,495

Số tiền rút: 100,000

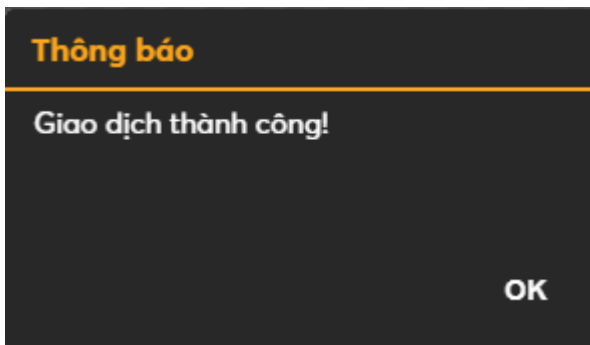
Chấp nhận Làm lại

Bước 2. Nhập số tiền rút.

Lưu ý: Số tiền rút phải nhỏ hơn hoặc bằng Số tiền được tối đa được rút.

Bước 3.

- Nhấn nút **Làm lại** để thực hiện lại giao dịch rút tiền.
- Nhấn nút **Chấp nhận** để thực hiện rút tiền. Hiện thị thông báo “Giao dịch thành công!”



OK

Bước 4. Nhấn nút



để hoàn thành giao dịch rút tiền.

Lịch sử giao dịch

Mô tả: Màn hình “Lịch sử giao dịch” cho phép khách hàng tra cứu lịch sử rút tiền từ TKPS về tài TKCS mà khách hàng đã thực hiện.

Ngày hiệu lực	Ngày yêu cầu	Số chứng từ	TK giao dịch	Số tiền rút	Trạng thái
08/02/2021	08/02/2021	0068000111	0001000202	200,000	Hoàn tất
08/02/2021	08/02/2021	0068000110	0001000202	100,000	Hoàn tất

Bước 1: Nhập các thông tin sau:

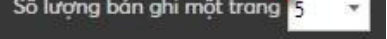
□ Từ ngày

□ Đến ngày

Bước 2: Nhấn nút **Tìm kiếm** để tra cứu thông tin.

Ngày hiệu lực	Ngày yêu cầu	Số chứng từ	TK giao dịch	Số tiền rút	Trạng thái
08/02/2021	08/02/2021	0068000111	0001000202	200,000	Hoàn tất
08/02/2021	08/02/2021	0068000110	0001000202	100,000	Hoàn tất

Lưu ý:

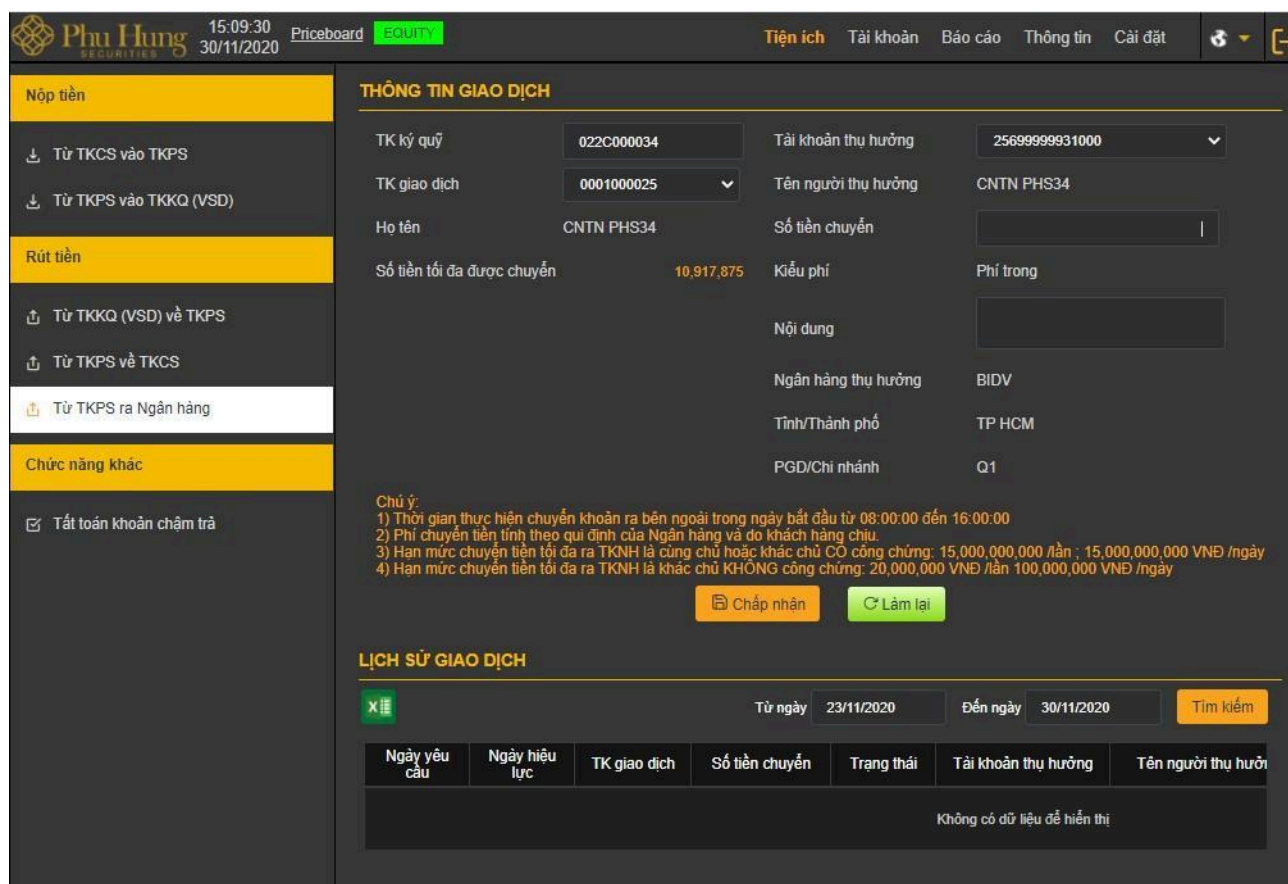
+ Tùy chỉnh số lượng bản ghi trên một trang, nhấn nút  để tùy chỉnh theo ý muốn.

+ Khi số lượng bản ghi có nhiều trang, chọn số trang mà khách hàng cần xem. Nhấn số trang cần xem 

Bước 3: Nhấn nút  để kết xuất ra file Excel.

3.2.3 Rút tiền từ TKPS ra Ngân hàng

Trên thanh Menu nhấn chọn “Tiện ích” => “Từ TKPS ra Ngân hàng”



The screenshot shows the 'Rút tiền' (Withdrawal) section of the Phu Hung Securities website. The form is titled 'THÔNG TIN GIAO DỊCH' (Transaction Information) and includes the following fields:

- TK ký quỹ: 022C000034
- Tài khoản thụ hưởng: 25699999931000
- TK giao dịch: 0001000025
- Tên người thụ hưởng: CNTN PHS34
- Họ tên: CNTN PHS34
- Số tiền chuyển: [Empty field]
- Số tiền tối đa được chuyển: 10,917,875
- Kiểu phí: Phí trong
- Nội dung: [Empty field]
- Ngân hàng thụ hưởng: BIDV
- Tỉnh/Thành phố: TP HCM
- PGD/Chi nhánh: Q1

Chú ý:

- 1) Thời gian thực hiện chuyển khoản ra bên ngoài trong ngày bắt đầu từ 08:00:00 đến 16:00:00
- 2) Phí chuyển tiền tính theo qui định của Ngân hàng và do khách hàng chịu.
- 3) Hạn mức chuyển tiền tối đa ra TKNH là cùng chủ hoặc khác chủ CÓ công chứng: 15,000,000,000 lần ; 15,000,000,000 VNĐ /ngày
- 4) Hạn mức chuyển tiền tối đa ra TKNH là khác chủ KHÔNG công chứng: 20,000,000 VNĐ /lần 100,000,000 VNĐ /ngày

Buttons:

LỊCH SỬ GIAO DỊCH

Filter: Từ ngày 23/11/2020 Đến ngày 30/11/2020

Ngày yêu cầu	Ngày hiệu lực	TK giao dịch	Số tiền chuyển	Trạng thái	Tài khoản thụ hưởng	Tên người thụ hưởng
Không có dữ liệu để hiển thị						

Mô tả: Mục đích cho khách hàng thực hiện chuyển khoản tiền từ TKPS ra tài khoản ngân hàng đã đăng ký với PHS.


Màn hình thông tin giao dịch sẽ hiển thị lên các thông tin về khách hàng như TKKQ, tài khoản giao dịch, họ tên, số tiền tối đa được chuyển và các thông tin liên quan đến người thụ hưởng như: tên người thụ hưởng, tài khoản thụ hưởng, ngân hàng thụ hưởng,...


Bước 1: Chọn tài khoản thụ hưởng sau đó thông tin của người thụ hưởng, ngân hàng thụ hưởng, tỉnh/thành phố và Chi nhánh/Phòng Giao dịch sẽ được tải theo số tài khoản thụ

hưởng



Bước 2: Nhập số tiền

Lưu ý: Số tiền chuyển phải nhỏ hơn hoặc bằng số tiền tối đa được chuyển.

Bước 3: Nhấn nút  để thực hiện lại giao dịch chuyển tiền từ tài khoản giao dịch ra ngân hàng



Nhấn nút  để chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng và hiển thị màn hình xác nhận thông tin chuyển tiền

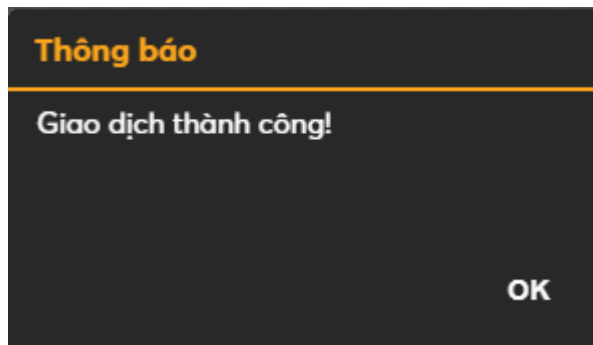
Xác nhận thông tin chuyển tiền

Ngân hàng thụ hưởng	
Ngân hàng thụ hưởng	VCB
Tỉnh/Thành phố	
PGD/Chi nhánh	DK
Người thụ hưởng	
Số TK ngân hàng	12345678901
Tên người thụ hưởng	Du Phan
Số CMND/Hộ chiếu	12765565644
Cấp ngày	11/04/2017
Nơi cấp	
Chi tiết	
Số tiền chuyển	100,000
Phí chuyển tiền	0
Thuế	0
Số tiền thực nhận	100,000
Nội dung	
Mã xác thực	<input type="text"/>
 	

Mã OTP được gửi qua SMS đến số điện thoại của khách hàng. Khách hàng nhập mã OTP vừa được gửi vào SMS vào trường mã xác thực.

Bước 4:

- Nhấn nút  thoát khỏi màn hình
- Nhấn nút  để xác nhận lệnh. Hiển thị thông báo “Giao dịch thành công!”



OK

Bước 5: Nhấn nút



để hoàn thành giao dịch

Lịch sử giao dịch

Mô tả: Màn hình “Lịch sử giao dịch” cho phép khách hàng tra cứu lịch sử chuyển tiền từ TKPS ra ngân hàng mà khách hàng đã thực hiện.

LỊCH SỬ GIAO DỊCH						
X	Từ ngày	02/12/2020	Đến ngày	09/12/2020	Tìm kiếm	
Ngày yêu cầu	Ngày hiệu lực	TK giao dịch	Số tiền chuyển	Trạng thái	Tài khoản thụ hưởng	Tên người thụ hưởng
09/12/2020	09/12/2020	0001000006	12,000,000	Hoàn tất	1251200002356	CNTN PHS03
09/12/2020	09/12/2020	0001000006	6,000,000	Hoàn tất	1251200002356	CNTN PHS03

Bước 1: Nhập các thông tin sau:

Từ ngày

Đến ngày

Bước 2: Nhấn nút **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin tra cứu.

LỊCH SỬ GIAO DỊCH						
X	Từ ngày	02/12/2020	Đến ngày	09/12/2020	Tìm kiếm	
Ngày yêu cầu	Ngày hiệu lực	TK giao dịch	Số tiền chuyển	Trạng thái	Tài khoản thụ hưởng	Tên người thụ hưởng
09/12/2020	09/12/2020	0001000006	12,000,000	Hoàn tất	1251200002356	CNTN PHS03
09/12/2020	09/12/2020	0001000006	6,000,000	Hoàn tất	1251200002356	CNTN PHS03

Lưu ý:

+ Tùy chỉnh số lượng bản ghi trên một trang, nhấn nút

Số lượng bản ghi một trang

5

để tùy

chỉnh theo ý muốn.

+ Khi số lượng bản ghi có nhiều trang, chọn số trang mà khách hàng cần xem. Nhấn số trang cần xem



Bước 3: Nhấn vào nút  để kết xuất ra file Excel.

3.3 Chức năng khác

3.3.1 Tắt toán khoản chậm trả

Trên thanh danh sách, nhấn chọn “**Tiện ích**” => “**Tắt toán khoản chậm trả**”:

The screenshot shows the 'THÔNG TIN GIAO DỊCH' (Transaction Information) section of the Phu Hung Securities website. The left sidebar has 'Tắt toán khoản chậm trả' (Close pending payment) selected under 'Chức năng khác' (Other functions). The main area displays transaction details for account 0001000025, including a balance of 13,475,108 and zero pending payments. A table below shows no transaction history for the period from 23/11/2020 to 30/11/2020.


Mô tả: Mục đích cho khách hàng thực hiện tắt toán khoản chậm trả

Màn hình thông tin giao dịch sẽ load lên các thông tin về số dư tiền, khoản chậm trả, phí chậm trả, tổng số tiền chậm trả, số tiền thanh toán.

Bước 1. Nhập số tiền

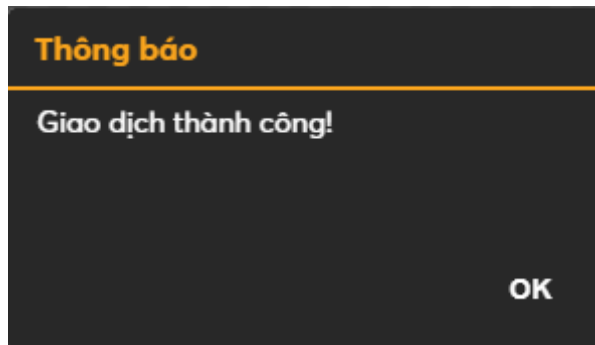
Lưu ý: Số tiền cần tắt toán chậm trả phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng khoản chậm trả và số dư tiền

Bước 2.

- Nhấn nút  để thực hiện lại tắt toán khoản chậm trả.

- Nhấn nút  để tắt toán khoản chậm trả. Hiển thị thông báo “Giao dịch

thành công!”



OK

Bước 3. Nhấn nút



để hoàn thành giao dịch rút tiền.

Lịch sử giao dịch

Bước 1: Nhập các thông tin sau:

Từ ngày

Đến ngày

Bước 2: Nhấn nút

Tìm kiếm

để tra cứu thông tin

Ngày hiệu lực	TK giao dịch	Khoản chậm trả đã thanh toán	Phí chậm trả đã thanh toán	Kênh thực hiện
07/12/2020	0001000022	20,000,000	0	Tại sản
07/12/2020	0001000022	62,000,000	0	Online Trading

Lưu ý:

+ Tùy chỉnh số lượng bản ghi trên một trang, nhấn nút

Số lượng bản ghi một trang 5

để tùy chỉnh theo ý muốn.

+ Khi số lượng bản ghi có nhiều trang, chọn số trang mà khách hàng cần xem. Nhấn số

trang cần xem

Trang 1 trên 4 (16 bản ghi) 1 2 3 4

Bước 3: Nhấn vào nút  để kết xuất ra file Excel.

IV. TÀI KHOẢN

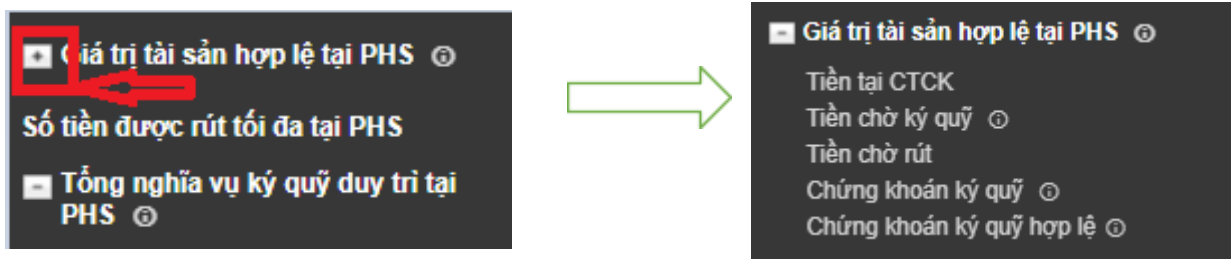
4.1 Màn hình tổng hợp tài khoản

- Màn hình “Tổng hợp tài khoản” là màn hình tra cứu tổng hợp thông tin của tài khoản, cho phép khách hàng tra cứu được số dư tiền, giá trị chứng khoán, giá trị tài sản, nghĩa vụ ký quỹ, phí, tổng khoản chậm trả của khách hàng,...

Bước 1: Chọn “Tài khoản” => “Tổng hợp tài khoản”. Màn hình thể hiện các thông tin tổng hợp của tài khoản giao dịch mà khách hàng đã chọn tài khoản giao dịch mặc định ở phần Cài đặt/Thiết lập tài khoản mặc định.

Tổng hợp tài khoản		TỔNG HỢP TÀI KHOẢN	
Số dư tiền		Giá trị tài sản ròng	49,781,550
		Giá trị tài sản hợp lệ tại PHS	49,781,550
		Tiền tại CTCK	25,112,550
		Tiền chờ ký quỹ	0
		Tiền chờ rút	0
		Chứng khoán ký quỹ	0
		Chứng khoán ký quỹ hợp lệ	0
		Số tiền được rút tối đa tại PHS	24,792,550
		Tổng nghĩa vụ ký quỹ duy trì tại PHS	0
		Nghĩa vụ ký quỹ khớp	0
		Nghĩa vụ ký quỹ chờ khớp	0
		Lỗ vị thế	0
		Nghĩa vụ ký quỹ chuyển giao	0
		Tỷ lệ sử dụng TKGD	0%
		Tỷ lệ an toàn	70%
		Tỷ lệ cảnh báo 1	80%
		Tỷ lệ cảnh báo 2	85%
		Tỷ lệ xử lý	90%
		Trạng thái	An toàn
		Giá trị bổ sung TKGD	0
		Số tiền xử lý TKGD	0
		Sức mua cơ bản	17,492,300
		Sức bán cơ bản	17,492,300
		Lãi/Lỗ vị thế trong ngày	0
		Tổng tiền chậm trả đến hạn	0
		Tổng tiền chậm trả còn thiếu	0
		Tổng số tiền chậm trả	0
		Khoản chậm trả	0
		Phí chậm trả	0
		Giá trị tài sản hợp lệ tại VSD	24,989,000
		Tiền tại VSD	24,989,000
		Tiền ký quỹ chờ rút	0
		Chứng khoán ký quỹ	0
		Chứng khoán ký quỹ hợp lệ	0
		Tỷ lệ tiền mất trong TSKQ	100%
		Số tiền được rút tối đa tại VSD	24,989,000
		Tổng nghĩa vụ ký quỹ duy trì tại VSD	0
		Nghĩa vụ ký quỹ khớp	0
		Lỗ vị thế	0
		Nghĩa vụ ký quỹ chuyển giao	0
		Tỷ lệ sử dụng TTKQ	0%
		Tỷ lệ an toàn	70%
		Tỷ lệ cảnh báo 1	80%
		Tỷ lệ cảnh báo 2	85%
		Tỷ lệ xử lý	90%
		Trạng thái	An toàn
		Giá trị bổ sung TTKQ	0
		Số tiền xử lý TTKQ	0
		Tổng giá trị phí, thuế	320,000
		Phí vị thế tạm tính	0
		Phí giao dịch trong ngày	0
		Phí giao dịch tại PHS	0
		Phí giao dịch trả sở	0
		Phí quản lý TSKQ tạm tính	320,000
		Thuế TNCN	0
		Thông tin phụ trợ	
		Tiền phong toả	0

Bước 2: Tại các trường thông tin có nhánh con, chọn nút ‘+’ để hiển thị chi tiết:



Ngoài ra phía dưới của màn hình tổng hợp tài khoản có phần hiển thị nội dung chứng khoán ký quỹ

Màn hình “Chứng khoán ký quỹ” phía dưới tổng hợp tài khoản là màn hình tra cứu tổng hợp, cho phép khách hàng tra cứu được số dư chứng khoán ký quỹ làm tài sản đảm bảo. Trên thanh menu chọn thanh “Tài khoản” => “Chứng khoán ký quỹ”. Màn hình thể hiện các thông tin các mã chứng khoán ký quỹ của tài khoản giao dịch, mà khách hàng đã chọn tài khoản giao dịch mặc định ở thanh Cài đặt/Thiết lập tài khoản mặc định.

CHỨNG KHOÁN KÝ QUỸ					
Mã	SL giao dịch	SL chờ nộp	SL chờ rút	Giá thị trường	Giá tính ký quỹ
Không có dữ liệu để hiển thị					
Tổng GT quy đổi:		0			

4.2 Màn hình số dư tiền

Màn hình “Số dư tiền” cho phép khách hàng tra cứu được số dư tiền

Trên thanh menu chọn thanh “Tài khoản” => “Số dư tiền”.

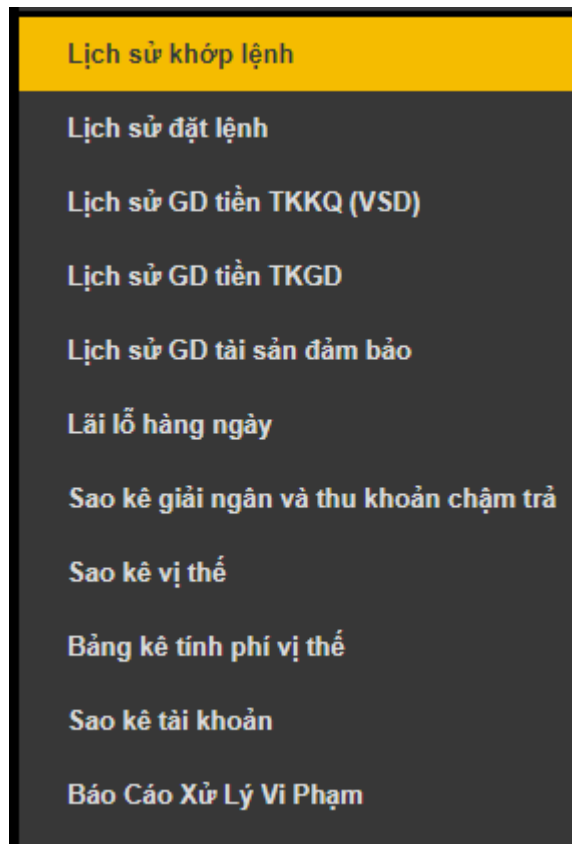
Phu Hung SECURITIES		15:21:08 30/11/2020	Priceboard	EQUITY	Tiện ích	Tài khoản	Báo cáo	Thông tin	Cài đặt	↻	→	
Tổng hợp tài khoản		SỐ DƯ TIỀN										
Số dư tiền		TKGD: 0001000025 <input type="button" value="Tìm kiếm"/>										
TKGD	Sức mua cơ bản	Tiền tại CTCK	Tiền tại VSD	Tiền chờ ký quỹ	Tiền ký quỹ chờ rút	Ti						
0001000025	1,151,572,890	13,475,108	6,438,152,500	0	0							

V. BÁO CÁO

Hệ thống báo cáo bao gồm:

- Lịch sử khớp lệnh
- Lịch sử đặt lệnh
- Lịch sử giao dịch tiền TKKQ (VSD)
- Lịch sử giao dịch tài khoản giao dịch
- Lịch sử giao dịch tài sản đảm bảo
- Lãi lỗ hàng ngày
- Sao kê giải ngân và thu khoản chậm trả
- Sao kê vị thế
- Bảng kê tính phí vị thế
- Sao kê tài khoản
- Báo cáo xử lý vi phạm

Bước 1: Chọn báo cáo cần xem





Bước 2: Chọn tài khoản giao dịch

Ngày	Mã CK	Thường/Thỏa thuận	Loại giao dịch	Khối lượng khớp	Giá khớp TB	Giá trị khớp	Phí
09/12/2020	VN30F2110	Thường	Mua	4	925.40	370,160,000	
09/12/2020	VN30F2110	Thường	Mua	1	925.40	92,540,000	
08/12/2020	VN30F2110	Thường	Bán	171	932.00	15,937,200,000	
08/12/2020	VN30F2110	Thường	Bán	200	932.00	18,640,000,000	

Bước 3: Nhập các thông tin cần tra cứu

- Mã chứng khoán
- Từ ngày
- Đến ngày
- Loại giao dịch: Tất cả/Mua/Bán.

Bước 4. Nhấn nút  để tra cứu thông tin

Bước 5: Nhấn vào nút  để xuất dữ liệu ra file Excel. Tương tự, khách hàng có thể tra cứu các báo cáo khác

VI THÔNG TIN

6.1 Thông tin khách hàng

Trên Thanh menu chọn thanh “**Thông tin**” => “**Thông tin khách hàng**”



The screenshot shows the website interface for Phu Hung Securities. The top navigation bar includes the company logo, a clock showing 15:29:24 on 30/11/2020, a 'Priceboard' section with 'EQUITY' highlighted, and menu items for 'Tiện ích', 'Tài khoản', 'Báo cáo', 'Thông tin', and 'Cài đặt'. The 'Thông tin' menu is active, and the 'Thông tin khách hàng' sub-menu is selected. The main content area displays customer details for 'CNTN PHS34'.

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG			
Tên đầy đủ	CNTN PHS34	Ngày sinh	01/01/1994
CMND/Passport	CNTN PHS34	Giới tính	Khác
Ngày cấp	01/01/2019	Di động	[Redacted]
Nơi cấp	PHSHN	ĐT cố định	[Redacted]
Địa chỉ	112 Hoàng Quốc Việt	NV quản lý TK	[Redacted]
Email	[Redacted]	SBT NV quản lý TK	[Redacted]

6.2 Thông tin mã hợp đồng

Trên Thanh menu chọn thanh “**Thông tin**” => “**Thông tin mã hợp đồng**”

Màn hình thông tin hợp đồng:

Phu Hung SECURITIES 15:30:29 30/11/2020 Priceboard EQUITY Tiện ích Tài khoản Báo cáo Thông tin Cài đặt

Thông tin khách hàng

Thông tin mã hợp đồng

Danh sách CK được ký quỹ

Mã hợp đồng GB05

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG

Tên hợp đồng	HĐTTL Trái phiếu chính phủ
Mã hợp đồng	GB05
Tài sản cơ sở	VGB5
Hệ số nhân	10,000
Quy mô hợp đồng	1,000,000,000 đồng
Tháng đáo hạn	Tháng cuối quý hiện tại, tháng cuối hai quý kế tiếp
Phương thức giao dịch	Khớp lệnh & thỏa thuận
Thời gian giao dịch	Mở cửa trước 15 phút và đóng cửa cùng lúc với thị trường cơ sở
Biên độ dao động giá	+/- 3%
Bước giá	1 đồng
Đơn vị giao dịch	1 Hợp đồng
KLGD tối thiểu	1 Hợp đồng
Ngày GD cuối cùng	Ngày 15 của tháng đáo hạn
Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc thứ 3 sau ngày giao dịch cuối cùng
Phương thức thanh toán	Vật chất
Phương pháp xác định giá thanh toán hàng ngày	Theo quy định của VSD
Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng	Theo quy định của VSD
Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (đối với ngày giao dịch đầu tiên)
Tiêu chuẩn trái phiếu giao hàng	
Giới hạn vị thế	
Mức ký quỹ	

Tại Mã hợp đồng, chọn mã hợp đồng (Tài sản cơ sở)

Mã hợp đồng VN30

THÔNG TIN

- GB05F
- VN30**
- VN30F2007

Tên hợp đồng HĐTL chỉ số VN30

6.3 Danh sách chứng khoán được ký quỹ

Trên thanh menu chọn thanh “**Thông tin**” => “**Danh sách chứng khoán được ký quỹ**”

Phu Hung SECURITIES 15:27:00 30/11/2020 Priceboard EQUITY Tiện ích Tài khoản Báo cáo Thông tin Cài đặt

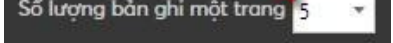

Thông tin khách hàng

Thông tin mã hợp đồng

Danh sách CK được ký quỹ

THÔNG TIN GIAO DỊCH

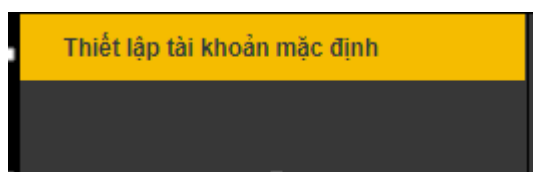
Mã CK	Tỷ lệ giảm trừ (%)	Giá tối đa	Giá tính tài sản
Không có dữ liệu để hiển thị			


- Tùy chỉnh số lượng bản ghi trên một trang, nhấn nút  để tùy chỉnh theo ý muốn.
- Khi số lượng bản ghi có nhiều trang, chọn số trang mà khách hàng cần xem. Nhấn số trang cần xem
- Nhấn vào nút  để xuất dữ liệu ra file Excel

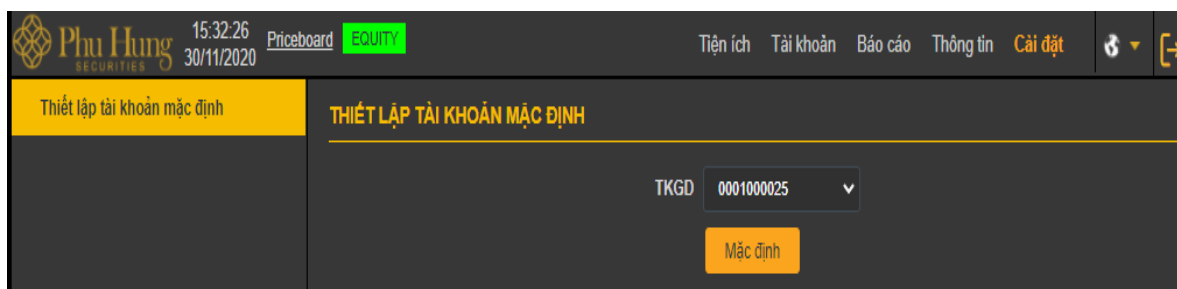
VII. CÀI ĐẶT

Thiết lập tài khoản mặc định


- Khi khách hàng đăng nhập vào hệ thống, hiển thị tài khoản giao dịch đầu tiên làm tài khoản mặc định
- Khách hàng có thể thay đổi tài khoản giao dịch mặc định bằng cách vào thanh “Cài đặt” => “Thiết lập tài khoản mặc định”.



- Chọn tài khoản giao dịch khi khách hàng muốn đặt làm mặc định sau đó ấn vào nút  :



VIII. ĐĂNG XUẤT

- Để đăng xuất của hệ thống nhấn chọn  trên thanh thông tin.